

Ngày 31/03/2024	8,500 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	4.9%	7.6%	-5.6%

	2023	
ROE	1.1%	+/- YoY ▼ 0.6%

	Q1/24		
DT thuần	73.6	QoQ ▼ 55.4 ▼ 43.0%	YoY ▲ 53.6 ▲ 268%
	tỷ VNĐ		

	2023	
DT thuần	223	YoY ▼ 206 ▼ 48.1%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN gộp	5.41	QoQ ▼ 2.98 ▼ 35.5%	YoY ▲ 3.11 ▲ 135%
	tỷ VNĐ		

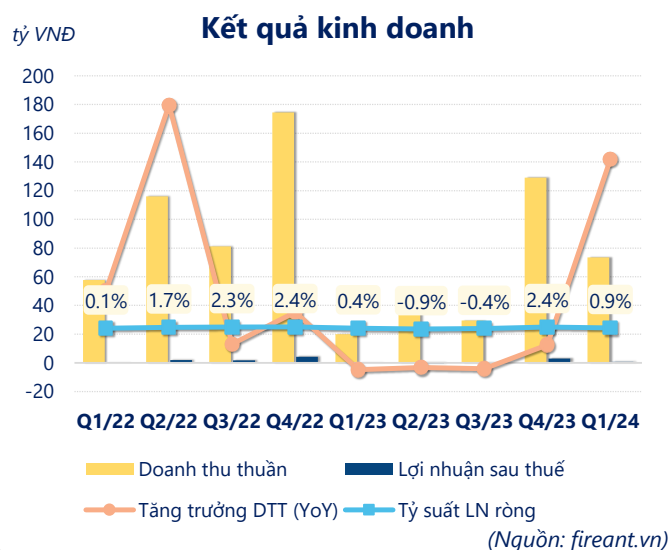
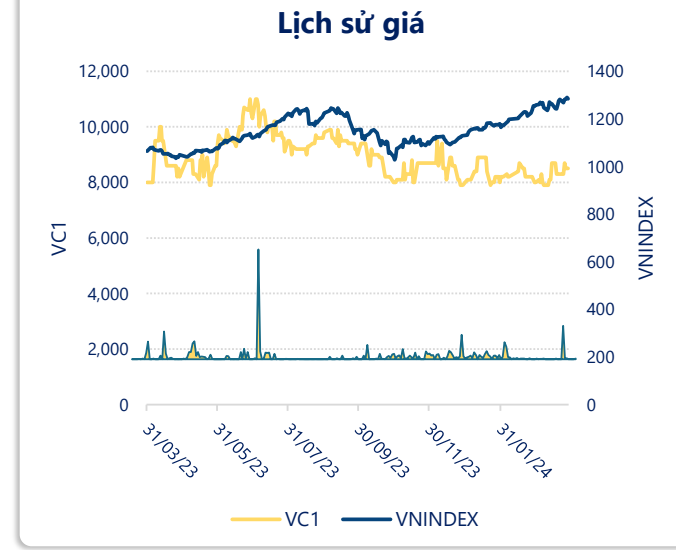
	2023	
LN gộp	16.7	YoY ▼ 8.00 ▼ 32.2%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN thuần	1.40	QoQ ▼ 5.41 ▼ 79.5%	YoY ▲ 0.89 ▲ 174%
	tỷ VNĐ		

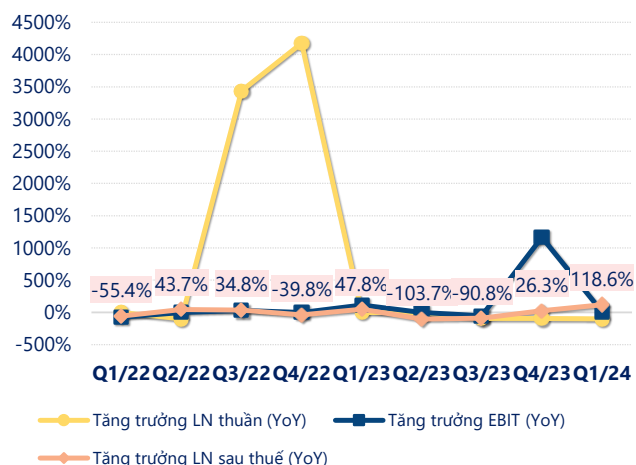
	2023	
LN thuần	6.28	YoY ▲ 5.80 ▲ 1195%
	tỷ VNĐ	

	Q1/24		
LN sau thuế	0.67	QoQ ▼ 2.39 ▼ 78.1%	YoY ▲ 0.60 ▲ 856%
	tỷ VNĐ		

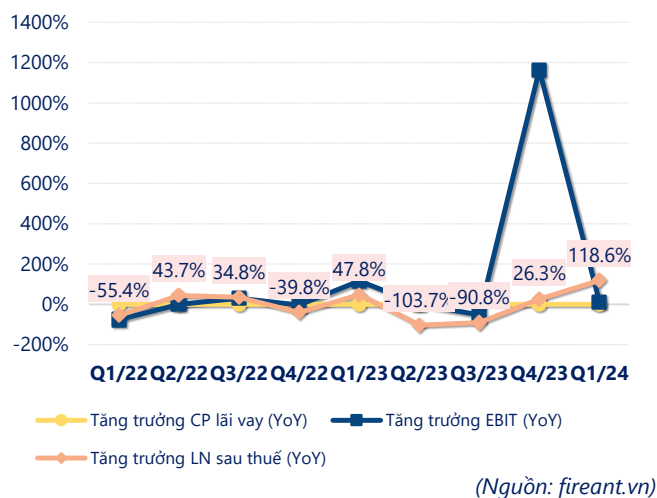
	2023	
LN sau thuế	2.62	YoY ▼ 1.45 ▼ 35.6%
	tỷ VNĐ	



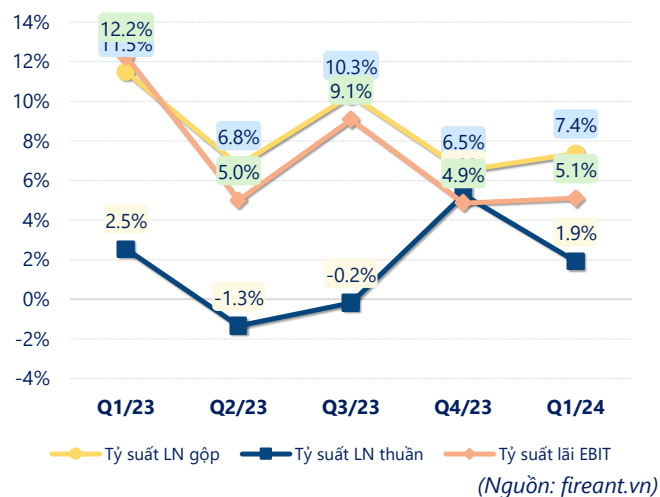
Tăng trưởng lợi nhuận



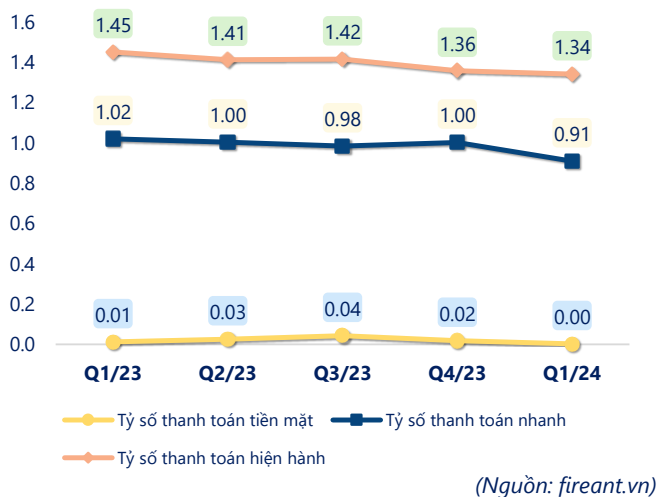
Tăng trưởng chi phí



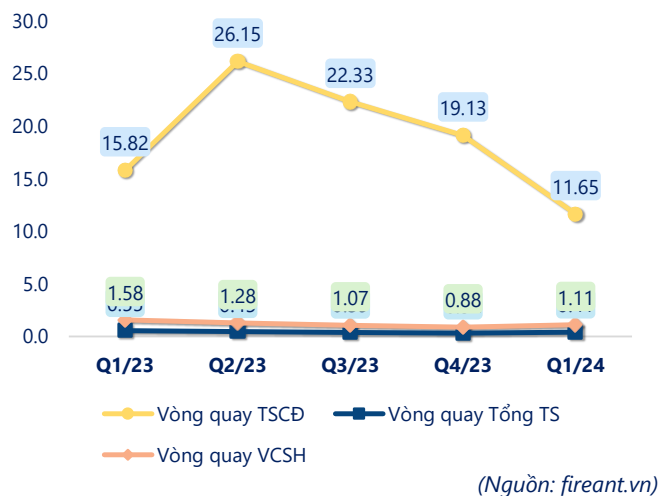
Tỷ suất lợi nhuận



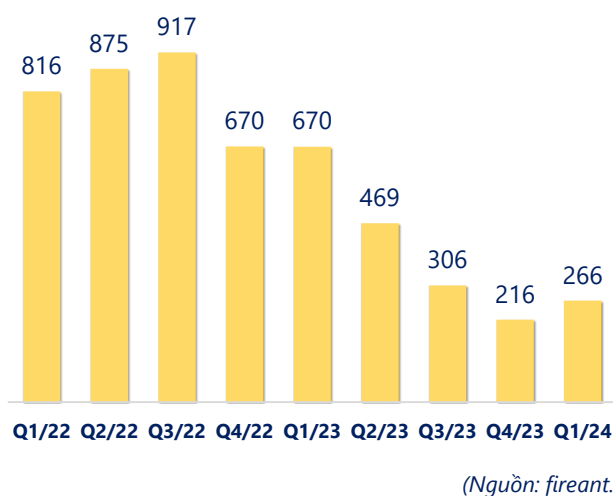
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	73.6	20.0	268%	223	429	-48.1%
Giá vốn hàng bán	68.1	17.7	285%	206	405	-49.1%
Lợi nhuận gộp	5.41	2.30	135%	16.7	24.7	-32.2%
Doanh thu HĐTC	0.11	0.04	177%	0.29	0.15	97.2%
Chi phí TC	2.76	2.23	23.7%	9.40	12.1	-22.3%
Chi phí lãi vay	2.76	2.23	23.7%	9.40	12.1	-22.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0.06	0.12	-49.8%
Chi phí QLDN	1.37	-0.40	442%	1.28	12.1	-89.4%
LN thuần từ HĐKD	1.40	0.51	174%	6.28	0.48	1195%
Lợi nhuận khác	-0.41	-0.29	-39.7%	-1.38	4.99	-128%
LN trước thuế	0.99	0.22	352%	4.90	5.47	-10.5%
Lợi nhuận sau thuế	0.67	0.07	856%	2.62	4.07	-35.6%
LNST của CĐ cty mẹ	0.67	0.07	856%	2.62	4.07	-35.6%

(Nguồn: fireant.vn)

